

Bản án số: 99/2021/HS-ST
Ngày 22-9-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Văn Trung
2. Ông Trần Đăng Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Doãn Thị Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kiên – Kiểm sát viên.

Ngày 22-9-2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 84/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Dương Văn Đ, sinh năm 1959.

Nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện H, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn Ng (đã chết) và bà Trần Thị R; có vợ Phạm Thị S và 03 con, con lớn nhất sinh năm 1985, con nhỏ nhất sinh năm 1991; nhân thân: Từ năm 1979 đến năm 1983 tham gia chiến đấu bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30-4-1975 được tặng thưởng 01 bằng khen và 01 giấy khen; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, (có mặt).

Bị hại: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1978 (có mặt).

Nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Người làm chứng: Anh Trần Văn Ch, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Xóm 2, xã Đ1, huyện Đ, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 40 phút, ngày 29-5-2021, bị cáo Dương Văn Đ điều khiển xe máy điện, mang theo 01 xấp bao tải dứa, 01 cuộn dây bằng nilon và 01 con dao (bằng kim loại màu trắng, dạng dao phới, có cán bằng kim loại gắn liền với lưỡi, bản rộng 04 cm, dài 28 cm) dùng để cắt dây buộc bao thóc, đi từ nhà ra khu vực cánh đồng thuộc địa phận Thôn T, xã B, huyện H để thu hoạch lúa của gia đình. Khi đến gần ruộng lúa, Động dùng xe dựng xe sát lề đường và cầm xấp bao, cuộn dây, con dao đi về phía ruộng lúa. Lúc này, anh Trần Văn Ch điều khiển xe mô tô chở phía sau anh Nguyễn Văn T đi đến (anh T gọi bị cáo Đ bằng cậu). Khi cách bị cáo Đ khoảng 02 mét, anh T bảo anh Ch dừng xe lại, anh T xuống xe, hai tay cầm 02 chiếc can nhựa loại 20 lít (hai can được buộc với nhau bằng dây thùng) đi đến chỗ bị cáo Đ đứng và hỏi “*Cậu gặt ở Ba Bạc sao?*”, Đ nói “*Ruộng nhà tao cấy thì tao gặt*”. Anh T nói “*Ông mà gặt là đéo được với tôi đâu*”, nên giữa bị cáo Đ và anh T cãi chửi nhau. Do bức xúc việc bị anh T chửi, bị cáo Đ bỏ xấp bao và cuộn dây xuống dưới chân, tay phải cầm dao chém theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái trúng vào vùng đầu, vùng vai trái, vùng bả vai trái và cánh-cẳng tay trái anh T, anh T dơ 02 chiếc can lên đỡ, bị cáo Đ chém vào can làm gãy dao, T bỏ chạy về phía anh Ch, bị cáo không đuổi theo anh T nữa. Sau đó, anh Ch chở anh T đến Trạm y tế xã B, huyện H sơ cứu rồi chuyển đến Bệnh viện Đa khoa Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình điều trị.

Tại bản kết luận giám định số 114/21/TgT ngày 04-6-2021 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế Thái Bình kết luận về thương tích của anh T: “Thương tích vùng đầu, vùng tai trái, vùng bả vai trái và cánh - cẳng tay trái do vật sắc tác động làm rách da, tổ chức dưới da. Đã được khâu xử trí: Khâu vết thương, dùng thuốc kháng sinh, giảm đau, chống phù nề. Hiện tại thi thoảng còn đau đầu, các vết thương còn sưng nề, đau buốt. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây lên tại thời điểm giám định là 07%”.

Bản cáo trạng số 94/CT-VKSHH ngày 23-8-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình truy tố Dương Văn Đ ra trước Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình để xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Đ khai nhận: Bị cáo với anh T có quan hệ họ hàng, anh T gọi bị cáo bằng cậu. Vào khoảng 20 giờ ngày 29-5-2021, sau khi ăn cơm xong bị cáo đi gặt lúa, khi đi bị cáo mang theo 01 xấp bao, 01 cuộn dây để buộc bao và 01 con dao, loại dao phới dài khoảng 40cm dùng để cắt dây. Khi đi đến đoạn đường bê tông ở cánh đồng Ba Bạc thuộc Thôn T, xã B bị cáo có dừng xe nhường đường cho

máy gặt đi ngược chiều, sau đó có một thanh niên điều khiển xe máy chở anh T ngồi sau cũng đi ngược chiều từ cánh đồng Ba Bặc về, người thanh niên và anh T đi qua chỗ bị cáo đứng khoảng 2m đến 3m thì dừng xe lại, bị cáo thấy mỗi tay anh T cầm theo 01 chiếc can nhựa loại 20 lít đi đến chỗ bị cáo đứng và hỏi “Nay cậu gặt ở đây à”, bị cáo trả lời “ruộng nhà tao cấy thì tao gặt, tao không gặt máy của mày”. T nói “ông mà gặt ở đây là dẻo xong với tôi đâu”, hai bên có lời qua tiếng lại. Do bức xúc về việc anh T là cháu mà có những lời nói xúc phạm bị cáo và không cho bị cáo gặt lúa ở ruộng của mình nên bị cáo đã lấy con dao mang theo chém khoảng 3 đến 4 nhát về phía anh T, anh T có dơ 02 chiếc can nhựa lên đỡ, bị cáo có chém trúng vào người anh T hay không bị cáo không biết. Quá trình bị bị cáo chém, anh T có lùi lại phía sau, sau đó anh T bỏ chạy về phía người thanh niên, bị cáo không chạy đuổi theo. Bị cáo xác định thương tích của anh T do bị cáo dùng dao gây lên, bị cáo chấp nhận bồi thường thương tích cho anh T toàn bộ tiền viện phí là 1.700.000 đồng, còn các khoản khác mà anh T yêu cầu đề nghị Tòa xem xét giải quyết theo quy định.

Tại phiên tòa, anh T trình bày: Anh với bị cáo Đ có quan hệ là cậu cháu, anh gọi bị cáo Đ bằng cậu. Về thời gian, địa điểm xảy ra xô xát giữa anh với bị cáo Đ như bị cáo trình bày là đúng. Khi anh gặp bị cáo, anh chỉ hỏi bị cáo “Thôi để mai gặt, giờ muôn máy nghỉ rồi”, bị cáo Đ nói “Tao không gặt máy nhà mày, tao gọi máy nhà tao ra gặt”, anh có nói lại “thế không được đâu, cháu báo xã vì diện tích gặt đấy cháu nhận rồi”. Sau đó đôi bên cãi chửi nhau thì bị cáo lấy một con dao, loại dao phớ từ trong xấp bao bị cáo mang theo chém anh một nhát từ trên xuống dưới, anh dơ tay trái cầm can lên đỡ thì bị trúng cẳng tay trái; anh bỏ chạy về phía bạn đi cùng là anh Ch thì bị cáo tiếp tục đuổi theo chém vài nhát nữa, anh có dùng can nhựa để đỡ nhưng vẫn bị chém vào vai trái anh, anh chạy đến chỗ anh Ch thì bị cáo không đuổi theo anh nữa. Sau khi bị thương tích anh được sơ cứu tại Trạm xá xã B, sau đó Trạm xá giới thiệu anh lên Bệnh viện đa khoa huyện Quỳnh Phụ điều trị. Anh điều trị thương tích tại Bệnh viện đa khoa huyện Quỳnh Phụ 06 ngày (từ ngày 29/5/2021 đến ngày 04/6/2021) thì được ra viện, sau đó anh tiếp tục điều trị ngoại trú tại Trạm xá xã B 07 ngày. Chi phí điều trị cụ thể như sau:

- Viện phí tại Bệnh viện Đa khoa huyện Quỳnh Phụ: 1.700.000 đồng
- Công không lao động được của anh trong 06 ngày điều trị: 500.000đ/ngày x 6 ngày = 3.000.000 đồng;
- Công không lao động được của người phục vụ anh trong 06 ngày điều trị: 300.000đ/ngày x 06 ngày = 1.800.000 đồng;
- Tiền mua thuốc ngoài điều trị: 3.547.000 đồng;
- Tiền bồi dưỡng phụ hồi sức khỏe: 3.000.000đồng

- Tiền thuê xe ô tô chở khi nhập viện và khi ra viện 02 lần: 400.000 đồng.
- Do anh mắc nghiện ma túy và đang điều trị nên trong thời gian điều trị tại Bệnh viện đa khoa Quỳnh Phụ anh phải thuê ô tô chở từ Bệnh viện đến Trung tâm y tế dự phòng huyện H để điều trị cai nghiện ma túy bằng thuốc Methadone 05 lần x 200.000đ/lần = 1.000.000 đồng.

- Tiền tổn thất tinh thần do bị thương tích: 10.000.000 đồng.

Tổng cộng: **24.447.000** đồng (Hai mươi bốn triệu bốn trăm bốn bảy nghìn đồng). Anh yêu cầu bị cáo Đ là người gây thương tích cho anh phải bồi thường toàn bộ các chi phí trên cho anh.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Dương Văn Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Dương Văn Đ từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS, các Điều 579, 585, 586 của Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Đ phải bồi thường toàn bộ các khoản chữa thương tích cho anh T số tiền là 13.700.000đồng (Mười ba triệu bảy trăm nghìn đồng). Gia đình bị cáo Đ đã nộp số tiền tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện H theo biên lai thu tiền số 005917 ngày 20-8-2021 được số tiền 10.000.000 đồng, bị cáo Đ còn phải bồi thường cho anh T số tiền 3.700.000 đồng.

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tổ tụng hình sự. Tịch thu để tiêu hủy: 01 con dao bằng kim loại màu trắng cán liền đã qua sử dụng, dao dài 28cm, phần lưỡi dao bản rộng 04cm được niêm phong trong phong bì; 01 chiếc mũ vải (loại mũ tai bèo) trên mũ có bám dính nhiều tạp chất màu nâu đỏ, vùng kích thước (20x10)cm, trên vùng bám dính tạp chất có 01 vết rách gọn dài 0,5cm; 01 chiếc áo ba lỗ màu đen nhãn hiệu Big, quai áo bên phải có vết rách dài 7,5cm; 01 chiếc áo vải dài tay màu xanh nâu đã cũ, trên ống tay áo bên ngực trái có phù hiệu màu xanh viền vàng, bên trong có dạng chữ thêu “Dân quân tự vệ”, túi áo ngực bên trái bị rách 07cm và 01 chiếc quần sooc lưng màu xanh đen. Trả lại anh Nguyễn Văn T 01 chiếc can nhựa màu xanh loại can 20 lít đã qua sử dụng kích thước (34x30)cm. Trên thân can có bám dính bùn đất và các vết trượt xước nhỏ và 01 chiếc can nhựa màu nâu loại can 20 lít đã qua sử dụng, kích thước (38,5x25x30) cm, trên thân can có bám dính bùn đất và các vết trượt xước nhỏ.

Bị cáo Đ không tranh luận gì, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Anh T đề nghị HĐXX giải quyết đúng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Người làm chứng là anh Trần Văn Ch đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Xét thấy tại giai đoạn điều tra anh Ch đã có lời khai đầy đủ lưu trong hồ sơ vụ án nên sự vắng mặt của anh không ảnh hưởng đến việc xét xử, vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 293 của BLTTHS.

[3] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Lời khai của bị cáo Đ tại phiên tòa phù hợp với khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và còn phù hợp với các tài liệu chứng cứ sau: Lời khai của người bị hại tại phiên tòa; lời khai của người làm chứng là anh Trần Văn Ch (Bút lục số 121 đến 129); vật chứng quản lý được là 01 con dao bằng kim loại màu trắng cán liền đã qua sử dụng, dao dài 28cm, phần lưỡi dao bản rộng 04cm; Bản kết luận giám định số 114/21/TgT ngày 04-6-2021 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế Thái Bình đối với thương tích của anh Nguyễn Văn T (bút lục số 39 đến 40).

[4] Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 20 giờ ngày 29-5-2021, xuất phát từ mâu thuẫn trong việc gặt lúa giữa bị cáo Đ với anh Nguyễn Văn T nên hai bên đã xảy ra cãi chửi nhau. Do bức xúc về việc anh T có những lời nói xúc phạm đến bị cáo, bị cáo Đ đã có hành vi dùng 01 con dao bằng kim loại màu trắng, dạng dao pho dài 28cm, bản rộng 04cm, là hung khí nguy hiểm chém gây thương tích cho anh T ở vùng đầu, vùng tai trái, vùng bả vai trái và cánh - cẳng tay trái. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của anh T là 07%. Hành vi của bị cáo Đ đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 134: *Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác*

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một

trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

b) ... ”

[5] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy tại phiên tòa cũng như tại giai đoạn điều tra, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo tự nguyện nộp số tiền 10.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H để bồi thường thiệt hại cho bị hại; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có thời gian 04 năm tham gia Quân đội nhân dân Việt Nam, là người có thành tích xuất sắc trong chiến đấu được tặng 01 giấy khen và 01 bằng khen, nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy cần áp dụng hình phạt tù theo quy định của khung hình phạt, nhưng cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo và có tính chất giáo dục, phòng ngừa chung, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Xét các khoản yêu cầu bồi thường của anh T thấy rằng: Anh T là lao động tự do không có nghề nghiệp ổn định nên chỉ chấp nhận khoản tiền công không lao động được của anh theo mặt bằng chung tại địa phương là 300.000 đồng/ngày x 06 ngày = 1.800.000 đồng là phù hợp; anh yêu cầu khoản tiền mua thuốc ngoài là 3.547.000 đồng, nhưng anh không cung cấp được hóa đơn, chứng từ gì nên không có căn cứ chấp nhận; khoản tiền 1.000.000 đồng anh thuê xe đi điều trị nghiệm ma túy không có căn cứ chấp nhận; khoản tiền tổn thất tinh thần anh yêu cầu là 10.000.000 đồng là cao so với thương tích của anh, chỉ chấp nhận 5.000.000 đồng là phù hợp. Các khoản khác anh T yêu cầu có căn cứ cần chấp nhận. Như vậy tổng các chi phí hợp lý cho việc điều trị thương tích của anh T có căn cứ là **13.700.000** đồng. Bị cáo Đ đã nộp bồi thường được 10.000.000 đồng, còn phải bồi thường tiếp là 3.700.000 đồng.

[7] Về vật chứng của vụ án: 01 con dao bằng kim loại màu trắng cán liền đã qua sử dụng, dao dài 28cm, phần lưỡi dao bản rộng 04cm được niêm phong trong phong bì; 01 chiếc mũ vải (loại mũ tai bèo) trên mũ có bám dính nhiều tạp chất màu nâu đỏ, vùng kích thước (20x10)cm, trên vùng bám dính tạp chất có 01 vết

rách gọn dài 0,5cm; 01 chiếc áo ba lỗ màu đen nhãn hiệu Big, quai áo bên phải có vết rách dài 7,5cm; 01 chiếc áo vải dài tay màu xanh nâu đã cũ, trên ống tay áo bên ngực trái có phù hiệu màu xanh viền vàng, bên trong có dạng chữ thêu “Dân quân tự vệ”, túi áo ngực bên trái bị rách 07cm và 01 chiếc quần sooc lưng màu xanh đen. Xét thấy các tài sản trên không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy. 01 chiếc can nhựa màu xanh loại can 20 lít đã qua sử dụng kích thước (34x30)cm, trên thân can có bám dính bùn đất và các vết trượt xước nhỏ và 01 chiếc can nhựa màu nâu loại can 20 lít đã qua sử dụng, kích thước (38,5x25x30) cm, trên thân can có bám dính bùn đất và các vết trượt xước nhỏ quản lý của anh T, cần trả lại cho anh T.

[8] Về án phí: Các bị cáo Đ là người cao tuổi nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong hình sự cho bị cáo.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Dương Văn Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”
2. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Phạt bị cáo Dương Văn Đ **09 tháng** tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đ cho UBND xã B, huyện H, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Đ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS, các Điều 579, 585, 586 của Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Đ phải bồi thường toàn bộ các khoản chữa thương tích cho anh T số tiền là 13.700.000 đồng (Mười ba triệu bảy trăm nghìn đồng). Gia đình bị cáo Đ đã nộp số tiền tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện H theo biên lai thu tiền số 005917 ngày 20-8-2021 được số tiền 10.000.000 đồng, bị cáo Đ còn phải bồi thường tiếp cho anh T số tiền 3.700.000 đồng.

4. Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

4.1. Tịch thu để tiêu hủy: 01 con dao bằng kim loại màu trắng cán liền đã qua sử dụng, dao dài 28cm, phần lưỡi dao bản rộng 04cm được niêm phong trong phong bì; 01 chiếc mũ vải (loại mũ tai bèo) trên mũ có bám dính nhiều tạp chất màu nâu đỏ, vùng kích thước (20x10)cm, trên vùng bám dính tạp chất có 01 vết rách gọn dài 0,5cm; 01 chiếc áo ba lỗ màu đen nhãn hiệu Big, quai áo bên phải có

vết rách dài 7,5cm; 01 chiếc áo vải dài tay màu xanh nâu đã cũ, trên ống tay áo bên ngực trái có phù hiệu màu xanh viền vàng, bên trong có dạng chữ thêu “Dân quân tự vệ”, túi áo ngực bên trái bị rách 07cm và 01 chiếc quần sooc lưng màu xanh đen.

4.2. Trả lại anh Nguyễn Văn T 01 chiếc can nhựa màu xanh loại can 20 lít đã qua sử dụng kích thước (34x30)cm, trên thân can có bám dính bùn đất và các vết trượt xước nhỏ và 01 chiếc can nhựa màu nâu loại can 20 lít đã qua sử dụng, kích thước (38,5x25x30) cm, trên thân can có bám dính bùn đất và các vết trượt xước nhỏ. (Vật chứng của vụ án hiện đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Thái Bình quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 23-8-2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H và Chi cục Thi hành án dân sự huyện H).

5. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong hình sự cho bị cáo Đ.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện H;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện H;
- Công an huyện H;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Thị Nhàn

